

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện
Chương trình mục tiêu Quốc gia về Giảm nghèo –
Giải quyết việc làm và Đào tạo nghề năm 2013**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Công văn số 1302/SLĐTĐBXH-LĐTĐ ngày 05/8/2013 của Sở Lao động - TB&XH về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm và dạy nghề năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 của UBND huyện Tuy Phước về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm giai đoạn 2011-2015 và định hướng giảm nghèo đến năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH tại Tờ trình số 134/TTr-LĐTĐBXH ngày 18/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình Giảm nghèo - Giải quyết việc làm và Đào tạo nghề trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2013.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH phối hợp với các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể có liên quan triển khai thực hiện; Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc cho UBND huyện để chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *hvl*

- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu

KẾ HOẠCH

Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về Giảm nghèo - Giải quyết việc làm và Đào tạo nghề năm 2013

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2114 /QĐ-UBND ngày 25/9/2013
của Ủy ban nhân dân huyện)*

Thực hiện Công văn số 1302/SLĐT BXH-LĐTTL ngày 05/8/2013 của Sở Lao động - TB&XH về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm và dạy nghề năm 2013 và Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 của UBND huyện Tuy Phước về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm giai đoạn 2011-2015 và định hướng giảm nghèo đến năm 2020.

UBND huyện xây dựng Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình Giảm nghèo - Giải quyết việc làm và Đào tạo nghề (GN-GQVL-ĐTN) năm 2013 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm đánh giá kết quả, hiệu quả việc thực hiện Chương trình GN-GQVL-ĐTN năm 2013 trên địa bàn huyện, kịp thời chấn chỉnh những sai sót, từ đó nêu những kiến nghị, đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về công tác GN-GQVL-ĐTN cho phù hợp.

- Giúp cho Ban chỉ đạo (BCĐ) GN-GQVL-ĐTN huyện và các phòng, ban, ngành là thành viên trong BCĐ đánh giá kết quả các chính sách đã triển khai thực hiện của ngành mình để có biện pháp chỉ đạo, đôn đốc và phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời làm cơ sở theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện hàng năm.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Công tác thành lập, kiện toàn BCĐ GN-GQVL-ĐTN của xã, thị trấn.

2. Việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình GN-GQVL-ĐTN trên địa bàn xã, thị trấn và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện chương trình ở địa phương.

3. Kết quả thực hiện:

3.1 Chương trình mục tiêu Quốc gia về Giảm nghèo:

- Kết quả việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình trong năm 2013 của địa phương (*thể hiện bằng các văn bản, kế hoạch, ...*).

- Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2012 theo quy định tại Thông tư số 04/2007/BLĐT BXH của Bộ Lao động - TB&XH.

- Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2012, kế hoạch giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2013 so sánh với chỉ tiêu của Nghị quyết Đảng bộ đề ra.

- Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo cho đối tượng được thụ hưởng như: Bảo hiểm y tế, vay vốn tín dụng hộ nghèo, vay vốn HSSV, hỗ trợ nhà ở hộ nghèo theo Quyết định 167/CP, miễn giảm học phí con em hộ nghèo...

- Kết quả mua BHYT hộ nghèo, hộ cận nghèo, Người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội năm 2013.

- Kết quả thực hiện các Dự án giảm nghèo như: Dự án dạy nghề cho người nghèo; Dự án đầu tư xây dựng CSHT xã bãi ngang, ven biển, hải đảo (nếu có); Dự án khuyến nông, lâm, ngư, công; Dự án đào tạo cán bộ làm công tác giảm nghèo...thuộc Chương trình.

- Kết quả thực hiện các chương trình, dự án lồng ghép giảm nghèo khác: Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình kiên cố hóa trường lớp học...

- Những tồn tại, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của địa phương.

(Kết quả thực hiện đơn vị báo cáo theo biểu mẫu kèm theo).

3.2 Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm và đào tạo nghề:

3.2.1 Về việc làm:

a) Cho vay giải quyết việc làm:

- Công tác tiếp nhận nguồn vốn giải quyết việc làm, chỉ tiêu số chỗ việc làm mới và việc triển khai thực hiện của UBND xã, thị trấn.

- Công tác xây dựng dự án, lựa chọn đối tượng tham gia, ngành nghề dự án của các chủ dự án, hội, đoàn thể.

- Công tác phối hợp thẩm định dự án; theo dõi, chỉ đạo thực hiện các dự án; thu nợ các dự án đến hạn, phối hợp xử lý nợ quá hạn,...

- Trách nhiệm quản lý, theo dõi các dự án của BCD GN-GQVL-ĐTN xã, thị trấn, của chủ dự án.

- Đánh giá về kết quả tạo việc làm, hiệu quả kinh tế:

+ Số lao động được giải quyết việc làm;

+ Hiệu quả kinh tế của việc cho vay giải quyết việc làm;

+ Số mô hình dự án điển hình được nhân rộng.

- Những tồn tại, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của địa phương.

- Các hoạt động liên quan đến phát triển thị trường lao động như: tuyên truyền chính sách lao động - việc làm; nắm nguồn cung lao động của xã, thị trấn; tư vấn, giới thiệu việc làm; tổ chức, vận động người lao động tham gia các phiên giao dịch việc làm,...

- Số lượng cán bộ lao động - việc làm của xã, thị trấn được tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo trong năm.

- Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề và đăng ký đi xuất khẩu lao động.

- Số người tìm được việc làm, học nghề tại các phiên giao dịch việc làm trên địa bàn.

b) Về xuất khẩu lao động:

- Công tác khảo sát lập danh sách lao động có nhu cầu đi xuất khẩu lao động trên địa bàn gửi cho Phòng Lao động - TB&XH huyện.

- Số lao động thuộc đối tượng chính sách được vay vốn lãi suất ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài.

- Công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin về xuất khẩu lao động của địa phương (số buổi tuyên truyền, số người được tuyên truyền).

- Số lao động đã đi làm việc ở nước ngoài.

- Số tiền người lao động đi xuất khẩu lao động gửi tiền về cho gia đình.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội của công tác xuất khẩu lao động.

c) Về công tác thực hiện thu thập và xử lý thông tin cung lao động năm 2013 tại địa phương:

- Kế hoạch tổ chức thực hiện thu thập và xử lý thông tin cung lao động năm 2013 của UBND xã, thị trấn.

- Bố trí lực lượng điều tra viên và kinh phí thực hiện kế hoạch của UBND các xã, thị trấn.

- Đánh giá hiệu quả của việc khai thác cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động trong việc tham mưu đề xuất công tác quy hoạch, xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3.2.2 Về đào tạo nghề:

a) Tổng số lớp dạy nghề đã tổ chức trên địa bàn, phân theo nhóm nghề gồm: Nhóm nghề nông nghiệp; nhóm làng nghề; nhóm nghề công nghiệp - dịch vụ; nhóm nghề đánh bắt xa bờ.

b) Số lao động nông thôn được học nghề trong năm, trong đó:

- Học nghề dưới 3 tháng: Nhóm nghề nông nghiệp; nhóm làng nghề; nhóm nghề công nghiệp - dịch vụ; nhóm nghề đánh bắt xa bờ.

- Sơ cấp nghề: Nhóm nghề nông nghiệp; nhóm làng nghề; nhóm nghề công nghiệp - dịch vụ; nhóm nghề đánh bắt xa bờ.

- Nhóm đối tượng được hỗ trợ chi phí học nghề (theo Quyết định 1956): Nhóm đối tượng 1, 2, 3.

c) Tỷ lệ lao động nông thôn được học nghề trong năm (số lao động nông thôn được học nghề/tổng số người có nhu cầu học nghề)

d) Số hộ được vay vốn sau khi học nghề, phân theo nguồn:

- Ngân hàng Chính sách – Xã hội;
- Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm.

*** Hiệu quả của công tác đào tạo nghề:**

- Số lao động nông thôn sau khi học nghề làm đúng nghề đào tạo, phân theo:

+ Số lao động sau khi học nghề thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp;

+ Số lao động tự tạo việc làm;

+ Số lao động được doanh nghiệp tuyển dụng.

- Tỷ lệ lao động nông thôn làm đúng nghề được đào tạo (số lao động nông thôn sau khi học nghề làm đúng nghề được đào tạo/số lao động nông thôn đã tham gia học nghề), phân theo nhóm: ngành nông nghiệp; công nghiệp; dịch vụ.

- Số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo sau 1 năm học nghề.

- Số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ khá (thống kê sau 1 năm học nghề).

- Số doanh nghiệp/đơn vị thực hiện đúng cam kết đã ký.

- Số xã có hộ sau học nghề trở thành khá (tỷ lệ từ 10% trở lên – thống kê sau 1 năm học nghề).

- Tỷ lệ lao động chuyển từ lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp sau học nghề.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ:

Nguồn kinh phí chi cho hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện theo Quyết định số 714/QĐ-SLĐTBXH ngày 03/4/2013 của Giám đốc Sở Lao động – TB&XH về việc ban hành Kế hoạch nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm và dạy nghề năm 2013.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Lao động - TB&XH huyện:

- Tham mưu UBND huyện thành lập Đoàn Giám sát cấp huyện, trong đó lãnh đạo Phòng Lao động - TB&XH làm Trưởng đoàn, các thành viên là cán bộ, chuyên viên của Phòng Lao động - TB&XH, PGD Ngân hàng chính sách xã hội huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các hội đoàn thể.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình cấp huyện; phối hợp với các phòng, ban,

ngành, hội đoàn thể có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện các chỉ tiêu trong Kế hoạch thực hiện Chương trình mà UBND huyện đã ban hành.

- Tổng hợp, phân tích, báo cáo, đánh giá sau khi giám sát, định kỳ và đột xuất theo quy định; hướng dẫn BCĐ GN-GQVL-ĐTN các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình năm 2013 tại địa phương.

2. Các phòng, ban, ngành và hội đoàn thể có liên quan:

Trên cơ sở Kế hoạch mà UBND huyện đã ban hành, các phòng, ban, ngành và hội đoàn thể triển khai, tổ chức tự giám sát, đánh giá các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2013. Lập báo cáo giám sát, đánh giá gửi về Thường trực BCĐ GN-GQVL-ĐTN huyện trước ngày 15/11/2013 để theo dõi tổng hợp, báo cáo cho UBND tỉnh và Sở Lao động - TB&XH theo thời gian quy định.

3. UBND các xã, thị trấn:

Thành lập Tổ giám sát, giám sát tình hình thực hiện Chương trình GN-GQVL-ĐTN tại địa phương; định kỳ, đột xuất báo cáo theo yêu cầu của UBND huyện và Phòng Lao động - TB&XH huyện; Tổ chức triển khai thực hiện công tác tự giám sát, đánh giá trên địa bàn đối với từng chỉ tiêu, từng chính sách, dự án đảm bảo tính hiệu quả trong các hoạt động giám sát Chương trình theo biểu mẫu do BCĐ cấp huyện ban hành và lập báo cáo giám sát, đánh giá gửi về Thường trực BCĐ GN-GQVL huyện (*Phòng Lao động - TB&XH*) trước ngày 15/11/2013 và chịu sự kiểm tra, giám sát, đánh giá của Đoàn kiểm tra liên ngành huyện (*sẽ có lịch cụ thể thông báo sau*).

Trên đây là Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình GN-GQVL-ĐTN năm 2013, yêu cầu các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành mình đối với công tác giám sát, đánh giá để phối hợp, đôn đốc và chỉ đạo thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia về GN-GQVL-ĐTN trên địa bàn huyện năm 2013 và báo cáo kết quả cho UBND huyện *trước ngày 30/11/2013*./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu